ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 54 /BC-UBND	*Quảng Ngãi, ngày 06 tháng 3 năm 2017*

TRUNG TÂM CÔNG BÁO & TIN HỌC Q.NGÃI
CV ĐẾN Số: 1845
Ngày: 07/3/17
Chuyển:

BÁO CÁO
Tình hình triển khai thực hiện "Đề án nâng cao năng lực quản lý nhà nước ngành Quản lý đất đai giai đoạn 2011-2020" trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

Theo đề nghị của Bộ Tài nguyên và Môi trường tại Công văn số 327/BTNMT-TCQLĐĐ ngày 23/01/2017 về việc báo cáo tình hình triển khai Quyết định số 1892/QĐ-TTg ngày 14/12/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án nâng cao năng lực quản lý nhà nước ngành Quản lý đất đai giai đoạn 2011-2020 (Đề án 1892),UBND tỉnh Quảng Ngãi tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện như sau:

I. Tình hình triển khai thực hiện Đề án 1892

1. Công tác nâng cao năng lực tổ chức thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về đất đai

a) Công tác ban hành các văn bản thuộc thẩm quyền liên quan đến việc triển khai thi hành Luật Đất đai năm 2013:

Trên cơ sở hệ thống pháp luật đất đai của Trung ương, UBND tỉnh và trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành một số văn bản thuộc thẩm quyền phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, nhằm thúc đẩy và tăng cường công tác quản lý nhà nước về đất đai trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, gồm các văn bản sau:

a1) Văn bản ban hành quy định pháp luật của tỉnh gồm 08 văn bản *(04 Nghị quyết của HĐND tỉnh; 04 Quyết định của UBND tỉnh)*, cụ thể:

- Nghị quyết số 39/2014/NQ-HĐND ngày 16/12/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thông qua danh mục công trình, dự án phải thu hồi đất và chuyển mục đích sử dụng đất lúa, đất rừng phòng hộ sang đất phi nông nghiệp năm 2015 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

- Nghị quyết số 35/2015/NQ-HĐND ngày 14/12/2015của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thông qua danh mục công trình, dự án phải thu hồi đất và chuyển mục đích sử dụng đất lúa, đất rừng phòng hộ sang đất phi nông nghiệp năm 2016 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

- Nghị quyết số 45/2016/NQ-HĐND ngày 14/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thông qua điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016-2020) tỉnh Quảng Ngãi, (thay thế khoản 2, Điều 1 Nghị Quyết số 06/2012/NQ-HĐND ngày 12/7/2012).

- Nghị quyết số 40/2016/NQ-HĐND ngày 14/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thông qua danh mục công trình, dự án phải thu hồi đất

và chuyển mục đích sử dụng đất lúa, đất rừng phòng hộ sang đất phi nông nghiệp năm 2017 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

- Quyết định số 67/2014/QĐ-UBND ngày 31/12/2014 của UBND tỉnh ban hành quy định về giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi áp dụng cho thời kỳ 05 năm (2015-2019) *(thay thế Quyết định số 56/2013/QĐ-UBND ngày 23/12/2013 của UBND tỉnh).*

- Quyết định số 13/2015/QĐ-UBND ngày 05/3/2015 của UBND tỉnh ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi *(thay thế Quyết định số 08/2013/QĐ-UBND ngày 28/01/2013 của UBND tỉnh).*

- Quyết định số 20/2015/QĐ-UBND ngày 14/5/2015 của UBND tỉnh ban hành quy định về đầu tư xây dựng khu dân cư để đấu giá quyền sử dụng đất và giao đất có thu tiền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi *(thay thế Quyết định số 58/2013/QĐ-UBND ngày 24/12/2013 của UBND tỉnh).*

- Quyết định số 54/2015/QĐ-UBND ngày 10/12/2015 của UBND tỉnh ban hành về hạn mức giao đất để xây dựng nhà ở; hạn mức công nhận đất ở và xác định diện tích đất ở để tính bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với hộ gia đình, cá nhân và quy định về diện tích tối thiểu được tách thửa đối với đất ở trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi *(thay thế các Quyết định số 04/2012/QĐ-UBND ngày 02/3/2012 và Quyết định số 49/2013/QĐ-UBND ngày 18/10/2013 của UBND tỉnh).*

a2) Phân tích đánh giá tác động của chính sách pháp luật đất đai:

- Thực hiện Luật Đất đai năm 2013 đã thâm nhập đi vào cuộc sống, hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của Chính phủ, Bộ, ngành Trung ương từng bước được chỉnh sửa bổ sung hoàn thiện hơn, đã đề cập mối quan hệ đất đai tương đối phù hợp với thực tế, nhất là thể hiện các quan điểm mới phù hợp với cơ chế thị trường và tiến trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước. Theo đó thủ tục hành chính được cải tiến, tạo mọi điều kiện cho người đang sử dụng đất phát huy hiệu quả sử dụng đất. Nhìn chung, pháp Luật Đất đai đã tạo ra khung pháp lý mang tính khả thi cao, thuận lợi cho công tác quản lý Nhà nước về đất đai và được đông đảo tầng lớp xã hội đồng tình ủng hộ.

- Việc triển khai thực hiện Luật Đất đai năm 2013 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi được sự quan tâm chỉ đạo của các cấp uỷ đảng và chính quyền từ tỉnh đến cơ sở chỉ đạo triển khai thực hiện có nhiều chuyển biến rõ rệt và ngày càng đi dần vào nề nếp, thủ tục hành chính được cải tiến tạo mọi điều kiện cho người đang sử dụng đất thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong quá trình sử dụng đất, tình trạng vi phạm pháp luật đất đai giảm đáng kể, khắc phục được tình trạng đầu cơ đất, khai thác sử dụng nguồn lực đất đai ngày có hiệu quả, đáp ứng được nhu cầu sử dụng đất để thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội tỉnh.

b) Tình hình thực hiện công tác tuyên truyền phổ biến chính sách pháp

luật đất đai:

Để nhanh chóng triển khai Luật Đất đai năm 2013 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2014, tỉnh Quảng Ngãi đã triển khai công tác tuyên truyền phổ biến chính sách pháp luật đất đai trên địa bàn tỉnh như sau:

- Đối với cấp tỉnh: Sở Tư pháp chủ trì phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường phổ biến Luật Đất đai năm 2013 đến tất cả các Sở, ban, ngành, các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh và UBND các huyện, thành phố; Sở Tài nguyên và Môi trường thường xuyên triển khai các Nghị định của Chính phủ và các Thông tư hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường đến 14/14 huyện, thành phố.

- Đối với cấp huyện: UBND cấp huyện đã tổ chức Hội nghị tập huấn để phổ biến, tuyên truyền cho lãnh đạo các ngành, địa phương, các hội, đoàn thể trên địa bàn huyện; cán bộ, công chức ở cấp xã; mở chuyên mục phát thanh tuyên truyền pháp luật về tài nguyên, môi trường và biển đảo trên hệ thống Đài Truyền thanh huyện, xã để nhân dân, tổ chức biết, chấp hành.

c) Tình hình chỉ đạo, tổ chức thanh tra, kiểm tra việc thi hành luật đất đai:

c1) Về chỉ đạo, triển khai thực hiện công tác thanh tra:

c1.1) Thanh tra tỉnh và Thanh tra các huyện, thành phố:

Hàng năm, Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch thanh tra, trong đó đã chỉ đạo thanh tra các sở, huyện, thành phố tập trung thanh tra việc quản lý, sử dụng đất đai, giao đất, giao rừng; quản lý, khai thác tài nguyên, khoáng sản...; đồng thời, UBND tỉnh đã trình Tỉnh ủy Quảng Ngãi ban hành Chỉ thị số 41-CT/TU ngày 11/6/2015 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, sử dụng đất lâm nghiệp và giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo liên quan đến đất lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Từ năm 2013 đến cuối năm 2016, Thanh tra tỉnh và Thanh tra các huyện, thành phố đã tiến hành thanh tra 33 cuộc thanh tra về quản lý, sử dụng đất, về khoáng sản và thực hiện thủ tục hành chính về đất đai, trong đó Thanh tra các huyện, thành phố đã tiến hành 17 cuộc thanh tra; Thanh tra tỉnh đã chủ trì tiến hành 15 cuộc thanh tra, cụ thể:

TT	Năm	Đơn vị được thanh tra	Nội dung thanh tra
1	2013	UBND huyện Mộ Đức và các đơn vị trực thuộc.	Thanh tra việc chấp hành các thủ tục hành chính về lĩnh vực đất đai ở cấp xã và huyện.
2	2013	UBND huyện Ba Tơ và các đơn vị trực thuộc	Thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về công tác giao đất, giao rừng
3	2013	UBND huyện Tây Trà và các đơn vị trực thuộc	Thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về công tác giao đất, giao rừng
4	2014	Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND các huyện và một số đơn vị được cấp phép khai thác khoáng sản	Thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về việc cấp giấy phép khai thác khoáng sản, quản lý việc khai thác khoáng sản trên địa bàn một số huyện.

TT	Năm	Đơn vị được thanh tra	Nội dung thanh tra
5	2014	UBND huyện Sơn Hà và các đơn vị trực thuộc	Thanh tra việc chấp hành các thủ tục hành chính về đất đai trên địa huyện; việc giao đất, giao rừng và công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng.
6	2014	UBND huyện Sơn Tịnh	Thanh tra việc chấp hành các thủ tục hành chính về lĩnh vực đất đai ở cấp xã và huyện.
7	2014	Hợp tác xã chế biến gỗ 1/5	Việc chấp hành pháp luật về quản lý, sử dụng đất
8	2015	Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Trà Tân	Việc chấp hành pháp luật về quản lý, sử dụng đất
9	2016	Ban quản lý rừng phòng hộ các huyện: Sơn Tây, Trà Bồng, Sơn Hà, Khu Đông, Khu Tây	Thanh tra việc chấp hành pháp luật, nhiệm vụ, quyền hạn của Thủ trưởng.
10	2016	Ban quản lý rừng phòng hộ Đầu nguồn Thạch Nham, Ban quản lý Rừng phòng hộ Cảnh quan Dung Quất	Thanh tra việc chấp hành pháp luật, nhiệm vụ, quyền hạn của Thủ trưởng.
11	2016	UBND huyện Lý Sơn	Việc chấp hành pháp luật về quản lý đất đai trên địa bàn huyện.
12	2016	UBND huyện Nghĩa Hành và UBND xã Hành Dũng	Việc giao đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp cho 50 hộ dân trên địa bàn xã Hành Dũng vào các năm 2002-2003
13	2016	UBND huyện Nghĩa Hành và UBND xã Hành Dũng	Việc quản lý, sử dụng diện tích đất lâm nghiệp trên địa bàn xã Hành Dũng do Công ty Nông Lâm sản xuất khẩu Quảng Ngãi bàn giao năm 2003 và việc thu hồi 06 lô đất khu dân cư Soi Dâu xã Hành Dũng
14	2016	Dự án Nhà máy thép Guang Lian Dung Quất	Việc quản lý, sử dụng đất đối với các dự án
15	2016	Dự án Khu du lịch Mỹ Khê và dự án Khu du lịch sinh thái Núi Sứa.	Việc quản lý, sử dụng đất đối với các dự án

c1.2) Thanh tra thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường:

Thực hiện Quyết định số 441/QĐ-BTNMT ngày 09/4/2012 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và kế hoạch thực hiện việc thanh tra việc quản lý, sử dụng đất của các nông lâm trường và các công ty, nông lâm nghiệp được chuyển đổi từ các nông lâm trường; Công văn chỉ đạo của UBND tỉnh số 1179/UBND-NNTN ngày 20/4/2012 giao cho Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì tổ chức thanh tra việc quản lý, sử dụng đất của các công ty nông lâm

nghiệp và ban hành kế hoạch thanh tra hàng năm của Sở để thanh tra tại các khu công nghiệp, cụm công nghiệp và thanh tra việc chấp hành pháp luật đất đai của các tổ chức. Từ năm 2013 đến năm 2016 với kết quả thực hiện thanh tra, kiểm tra là 33 cuộc tại 62 tổ chức, đơn vị, tổng diện tích đất 30.355 ha.

c2) Kết quả thanh tra và xử lý vi phạm

- Qua công tác thanh tra về chuyên đề quản lý, sử dụng đất đai, khoáng sản, cho thấy: Công tác quản lý đất lâm nghiệp còn bất cập, tranh chấp đất lâm nghiệp có xu hướng gia tăng; việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu cho hộ gia đình, cá nhân chưa đảm bảo tiến độ của kế hoạch đề ra; có một số trường hợp cho tổ chức, cá nhân thuê đất để xây dựng dự án đầu tư không đúng quy hoạch sử dụng đất được phê duyệt; việc quản lý đất đai còn nhiều bất cập, hồ sơ địa chính về đất đai thiếu đồng bộ; một số dự án đầu tư sau khi được cho thuê đất, chủ đầu tư sử dụng đất không đúng tiến độ theo giấy chứng nhận đầu tư; việc sử dụng đất của một số tổ chức chưa hiệu quả, để bị lấn, chiếm. Công tác quản lý, sử dụng đất công ích của xã còn lỏng lẻo, có nhiều trường hợp thực hiện cho thuê đất không thông qua đấu giá.

- Đối với Thanh tra tỉnh và Thanh tra các huyện, thành phố:

Qua thanh tra đã kiến nghị xử lý vi phạm, chấn chỉnh khắc phục các tồn tại, hạn chế; điển hình như: Kết quả thanh tra tại Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Trà Tân đã xử lý thu hồi khoảng 5.984 ha đất để giao về các địa phương quản lý và lập phương án giao đất giao rừng cho người dân địa phương tại 02 huyện Trà Bồng và Tây Trà; kết quả thanh tra Dự án Nhà máy thép Guang Lian Dung Quất đã kiến nghị thu hồi 337,014ha đất;

Đối với đất rừng phòng hộ: Qua thanh tra tại 07 Ban quản lý rừng phòng hộ cho thấy còn nhiều bất cập trong quản lý, sử dụng đất, như: việc giao đất, giao rừng chưa được đầy đủ, nhiều Ban quản lý không quản lý đủ diện tích được giao; phân định ranh giới, mốc giới giữa quỹ đất giao cho các Ban quản lý rừng phòng hộ và quỹ đất thuộc chính quyền địa phương quản lý chưa cụ thể, chính xác trên thực địa; Hồ sơ về đất đai chưa được lập theo đúng quy định của Luật Đất đai; việc phát hiện và xử lý các vụ vi phạm rừng và đất rừng phòng hộ còn nhiều hạn chế, bất cập, xử lý thiếu kiên quyết nên tính răn đe, giáo dục chưa cao…

Kết quả thực hiện các Kết luận thanh tra, cơ bản đã được các cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân có sai phạm, khuyết điểm đã chấp hành nghiêm túc Kết luận thanh tra. Đặc biệt, UBND tỉnh đã chỉ đạo và các sở ngành đã thực hiện kiểm tra, rà soát theo Kết luận thanh tra số 332/KL-TTCP ngày 10/2/2015 của Tổng Thanh tra Chính phủ đã thực hiện thu hồi đất đối với 24 dự án và xử lý điều chỉnh gia hạn sử dụng đất cho 08 dự án.

- Đối với Thanh tra thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường: Qua thanh tra phát hiện 20 tổ chức, đơn vị quản lý, sử dụng đất vi phạm pháp luật đất đai đã lập biên bản và tham mưu thu hồi đất với tổng diện tích 6.504 ha. Trong đó: riêng các công ty nông lâm nghiệp đã thu hồi 3.909,36 ha (Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ba Tô diện tích 2.441,3 ha *tại Quyết định số 337/QĐ-*

UBND ngày 06/10/2015; của Công ty TNHH MTV Nông lâm nghiệp 24/3 Quảng Ngãi diện tích 60,74 ha *tại Quyết định số 349/QĐ-UBND ngày 22/10/2015*; của Lâm trường Trà Bồng diện tích 1.407,32 ha) để giao lại cho các địa phương quản lý, sử dụng; giao cho địa phương lập phuwong án giao cho những người dân thiếu đất sản xuất và giao cho Trung tâm phát triển quỹ đất để thực hiện công tác đấu giá quyền sử dụng đất; đồng thời lập biên bản vi phạm hành chính và xử phạt với số tiền 78 triệu đồng.

d) Tình hình thực hiện các hoạt động điều tra cơ bản và đánh giá tài nguyên đất:

Trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi đã hoàn thành công tác Điều tra đánh giá thoái hóa lần đầu tỉnh (UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 709/QĐ-UBND ngày 23/12/2016), cụ thể:

d1) Các loại hình thoái hóa đất có trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi:

- Đất bị xói mòn do mưa: Tổng diện tích đất bị xói mòn tỉnh Quảng Ngãi là 152.695,65ha, chiếm 33,00% tổng diện tích điều tra. Trong đó: Diện tích đất bị khô hạn ở mức nặng có 486,67ha, chiếm 0,11% tổng diện tích điều tra; diện tích đất bị khô hạn ở mức trung bình có 30.29,85ha, chiếm 6,55% diện tích điều tra; diện tích đất bị khô hạn ở mức nhẹ là 204.105,04ha, chiếm 44,12% diện tích điều tra;

- Đất bị khô hạn: Tổng diện tích đất bị khô hạn có 234.882,56ha, chiếm 50,77% tổng diện tích điều tra. Trong đó: Diện tích đất bị suy giảm độ phì ở mức nặng là 9.772,93 ha, chiếm 2,11% diện tích điều tra; diện tích đất bị suy giảm độ phì ở mức trung bình là 14.310,28 ha, chiếm 3,09% diện tích điều tra; diện tích đất bị suy giảm độ phì mức nhẹ là 82.847,38ha, chiếm 17,91% diện tích điều tra;

- Đất bị kết von: Tổng diện tích đất bị kết von của tỉnh Quảng Ngãi là 9.611,27ha, chiếm 2,08% diện tích điều tra. Trong đó: Đất bị kết von ở mức nặng có 1.340,63ha, chiếm 0,29% diện tích điều tra; đất bị kết von ở mức trung bình có 4.029,31ha, chiếm 0,87% diện tích điều tra; đất bị kết von ở mức nhẹ có 4.241,33ha, chiếm 0,92% diện tích điều tra;

- Đất bị mặn hóa: Tổng diện tích đất bị mặn hóa của tỉnh Quảng Ngãi là 3.141,20ha, chiếm 0,68% diện tích điều tra. Trong đó: Đất bị mặn hóa ở mức nặng có 371,27ha, chiếm 0,08% diện tích điều tra; đất bị mặn hóa ở mức trung bình có 318,05ha, chiếm 0,07% diện tích điều tra; đất bị mặn hóa ở mức nhẹ có 2.451,88ha, chiếm 0,53% diện tích điều tra.

d2) Đánh giá tổng hợp thực trạng thoái hóa đất của tỉnh Quảng Ngãi: Kết quả xác định được tổng diện tích đất bị thoái hóa là 172.769,76 ha, chiếm 37,34% tổng diện tích điều tra. Trong đó: Diện tịch đất bị thoái hóa ở mức nặng là 4.982,79 ha, chiếm 1,08% tổng diện tích điều tra; diện tích đất bị thoái hóa ở mức trung bình là 57.843,68ha, chiếm 12,50% tổng diện tích điều tra; diện tích đất bị thoái hóa ở mức nhẹ là 109.943,29ha, chiếm 23,76% tổng diện tích điều tra

d3) Tổng hợp đất bị thoái hóa theo loại sử dụng đất: Tổng diện tích đất nông nghiệp bị thoái hóa có 163.076,52ha, chiếm 36,17% diện tích đất nông nghiệp điều tra. Trong đó: Đất sản xuất nông nghiệp bị thoái hóa 38.980,94ha, chiếm 8,65% diện tích đất nông nghiệp; đất lâm nghiệp bị thoái hóa 124.095,58ha, chiếm 27,52% diện tích đất nông nghiệp; đất nông nghiệp khác bị thoái hóa 19,20ha; đất nuôi trồng thủy sản không bị thoái hóa.

d4) Các giải pháp cụ thể đối với từng loại hình thoái hóa:

- Giải pháp giảm thiểu xói mòn trên đất dốc: Đối với những vùng có độ dốc $>15^0$: Với rừng tự nhiên phải coi làm giàu rừng như là một chiến lược lâu dài; tuân thủ quy trình canh tác bảo vệ đất dốc, đặc biệt chú ý đến đầu tư thâm canh, cải tạo đất; cần xây dựng các Chương trình, kế hoạch hành động cụ thể về chống lũ quét và sạt lở. Đối với các vùng đất độ dốc nhỏ hơn 15^0: Tầng đất dày trên 50cm có thể canh tác nông nghiệp nhưng phải áp dụng các biện pháp để tăng độ che phủ đất khi cây chưa có tán lá lớn, cây chưa khép tán; đa dạng hóa cây trồng dưới nhiều hình thức; làm ruộng bậc thang, làm mương bờ theo đường đồng mức, trồng cây phân xanh, canh tác băng hàng, trồng xen, nông lâm kết hợp và áp dụng các giải pháp quản lý dinh dưỡng tổng hợp.

- Giải pháp hạn chế khô hạn, hoang mạc hóa: Thực hiện tốt Chương trình trồng rừng và phục hồi rừng, đa dạng hóa cây trồng, sử dụng các giống cây trồng chịu hạn, sinh trưởng nhanh, đặc biệt là các giống cây bản địa, các cây họ đậu phù hợp với hệ thống nông lâm kết hợp; Quy hoạch tưới tiêu hợp lý; xây dựng đồng ruộng có khả năng tăng cường giữ nước trong đất và tuyển lựa các giống cây trồng có nhiều khả năng chịu hạn.

- Giải pháp cải tạo đất bị suy giảm độ phì: Tăng cường chất hữu cơ của đất thông qua việc bón phân hữu cơ, phủ vật liệu hữu cơ cho đất, trồng cây phủ đất đa tác dụng, sử dụng các chế phẩm sinh học, vi sinh vật trong sản xuất nông nghiệp, sử dụng các vi sinh vật phân giải lân khó tiêu thành dạng dễ tiêu; hạn chế canh tác đất nương rẫy, cây trồng hàng năm trên đất dốc ở các khu vực có độ dốc $>15^0$; trồng cây phân xanh, cây họ đậu; xây dựng và phát triển mô hình nông lâm kết hợp; cải tạo độ chua của đất bằng biện pháp bón phân lân kiềm vừa cung cấp lân cho cây trồng, vừa cung cấp canxi và magie, hạn chế dùng phân chua sinh lý như SA, KCL, K_2SO_4, Super lân,...

- Giải pháp hạn chế kết von, đá ong hóa: Đối với những diện tích bị kết von, đá ong hóa cần áp dụng giải pháp hạn chế như sau: Canh tác đất dốc hợp lý bằng các biện pháp làm ruộng bậc thang, trồng cây theo đường đồng mức, trồng cây che phủ đất để chống xói mòn rửa trôi đất, chống hiện tượng đất bị khô hạn; nâng cao năng lực quản lý bảo vệ rừng, bảo vệ ổn định lâm phận các loại rừng, thực hiện đồng bộ các biện pháp bảo vệ rừng,.. ; giữ ẩm cho đất bằng việc thực hiện che phủ và giữ ẩm quanh năm cho đất (bảo vệ và phát triển vốn rừng, phát triển nông lâm kết hợp, đa dạng hóa cây trồng).

- Giải pháp hạn chế mặn hóa: Hoàn thiện các hệ thống đê điều ven biển, các hệ thống công trình thuỷ lợi, đặc biệt là các công trình tưới ven biển để

duy trì nước ngọt thường xuyên, hạn chế tối đa tình trạng khô hạn làm cho lớp đất mặt khô kiệt dẫn đến bốc mặn lên mặt đất. Mặt khác cần xây dựng hệ thống thuỷ lợi cung cấp nước ngọt, nước mặn cho nuôi trồng thuỷ sản kết hợp chỉnh trang các cống ngăn mặn; điều tiết nước để tưới cho cây trồng đúng lúc, hạn chế tình trạng nguồn nước tưới nhiễm mặn tại các hệ thống sông trong mùa khô hạn; chọn tạo các giống cây trồng, vật nuôi chịu mặn để thích ứng; không bón các loại phân giàu magiê trên đất bị nhiễm mặn.

đ) Thực trạng lập và triển khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất các cấp:

đ1) Công tác lập Quy hoạch sử dụng đất:

- Về quy hoạch sử dụng đất cấp tỉnh: Chính phủ phê duyệt tại Nghị quyết số 75/NQ-CP ngày 13/6/2013. UBND tỉnh giao cho Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức công bố, công khai toàn bộ tài liệu về Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh tại trụ sở Tài nguyên và Môi trường, trên cổng thông tin điện tử của tỉnh và trích đăng báo Quảng Ngãi, Đài phát thanh truyền hình để người dân và các tổ chức biết, thuận lợi trong quá trình tra cứu thông tin.

Hiện nay, UBND tỉnh đang lập điều quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016-2020) tỉnh Quảng Ngãi đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 45/2016/NQ-HĐND ngày 14/12/2016, UBND tỉnh đang hoàn thiện theo Kết quả Thông báo thẩm định số 21/TB-BTNMT ngày 15/02/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường để trình Chính phủ phê duyệt.

- Quy hoạch sử dụng đất cấp huyện: UBND tỉnh đã phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, kế hoạch sử dụng đất 5 năm kỳ đầu (2011-2015) của 14/14 huyện, thành phố. Hiện nay, UBND tỉnh đã chỉ đạo UBND các huyện, thành phố đảm bảo điều kiện quy định tại Điều 46 Luật Đất đai gồm có: Đức Phổ, Tư Nghĩa, Sơn Tịnh và thành phố Quảng Ngãi tiến hành lập và hoàn chỉnh hồ sơ điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016-2020) cấp huyện để UBND tỉnh phê duyệt theo đúng quy định.

- Về Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, kế hoạch sử dụng đất 5 năm kỳ đầu (2011-2015) của Khu kinh tế Dung Quất (9 xã KKT hiện hữu), UBND tỉnh đã phê duyệt tại Quyết định số 913 /QĐ-UBND ngày 26/6/2014; về Quy hoạch đất lĩnh vực xã hội hóa, UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 99/QĐ-UBND ngày 26/01/2015.

- Quy hoạch sử dụng đất cấp xã: Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới (gắn quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất với Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới), đến nay có 155/164 xã đã được phê duyệt xây dựng tổng thể nông thôn mới; đối với các thị trấn của các huyện trong tỉnh: UBND tỉnh phê duyệt cho 07/10 thị trấn, (Sơn Tịnh, Châu Ổ, La Hà, Sông Vệ, Mộ Đức, Chợ Chùa và Di Lăng); 03 thị trấn còn lại (Đức Phổ, Ba Tơ, Trà Xuân) không tổ chức lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất mà lập quy hoạch xây dựng; đối với 08 phường, 02 xã của

thành phố Quảng Ngãi *(theo ranh giới hành chính cũ khi chưa sát nhập các xã, thị trấn của huyện Sơn Tịnh và huyện Tư Nghĩa)* không tổ chức lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất mà tổ chức lập quy hoạch xây dựng.

đ2) Công tác triển khai thực hiện:

- Từ kết quả thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất nêu trên, đáp ứng kịp thời về cơ cấu lại việc sử dụng đất phù hợp với quá trình chuyển đổi cơ cấu kinh tế, đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu sử dụng đất trong nông nghiệp, nông thôn; hạn chế việc chuyển mục đích sử dụng đất chuyên trồng lúa và đất lâm nghiệp có rừng sang mục đích khác,...góp phần tích cực vào việc sử dụng đất hợp lý và có hiệu quả. Việc quy hoạch sử dụng đất chi tiết cấp xã đến từng thửa đất đã được lồng nghép trong quy hoạch nông thôn mới là một bước chuyển biến tích cực trong quá trình hoàn thiện công tác quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, đáp ứng kịp thời trong quá trình quản lý nhà nước về đất đai theo quy hoạch, kế hoạch.

- Về giám sát quản lý sử dụng đất chuyên trồng lúa: UBND tỉnh chỉ đạo các Sở, ngành và UBND các huyện, thành phố quản lý đất chuyên trồng lúa theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã duyệt. Trường hợp đất chuyên trồng lúa chuyển sang sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp thì phải thực hiện đúng theo quy định tại Điều 58 và Điều 134 của Luật Đất đai năm 2013.

e) Thực trạng triển khai công tác đăng ký, lập hồ sơ địa chính và cấp Giấy chứng nhận, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất, xây dựng cơ sở dữ liệu:

e1) Công tác cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất:

Thực hiện đăng ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất như sau: Đối với tổ chức: 4.082 hồ sơ; đối hộ gia đình, cá nhân: 119.141 hồ sơ.

e2) Công tác lập hồ sơ địa chính, xây dựng cơ sở dữ liệu:

e2.1) Kết quả thực hiện:

- Xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính trên địa bàn 6 huyện thực hiện Dự án VLAP (Ba Tơ, Minh Long, Nghĩa Hành, Tư Nghĩa, Trà Bồng, Lý Sơn và 3 xã Nghĩa An, Nghĩa Hà, Nghĩa Phú thuộc thành phố Quảng Ngãi) đã hoàn thành đưa vào lưu trữ và sử dụng. Bên cạnh đó cơ sở dữ liệu địa chính đã được tích hợp vào cấp tỉnh và vận hành liên thông 3 cấp; Đối với và 09 xã Khu kinh tế Dung Quất thuộc huyện Bình Sơn đã hoàn thành công tác đo đạc thành lập bản đồ địa chính, đăng ký lập hồ sơ địa chính và xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính cấp xã và đang tiến hành tích hợp vào CSDL địa chính cấp tỉnh.

- Việc quản lý khai thác vận hành hệ thống thông tin đất đai:

+ Phần mềm VILIS, SVN được triển khai theo mô hình tập trung dữ liệu tại Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Quảng Ngãi từ đầu năm 2016 (trước đây sử dụng dữ liệu phân tán). Từ khi phần mềm được triển khai đã đáp ứng được

những yêu cầu của công tác quản lý đất đai. Phần mềm VILIS là công cụ hiệu quả trong quá trình sử dụng cơ sở dữ liệu đất đai, tạo ra môi trường mới hiệu quả cho công tác quản lý đất đai tại địa phương.

+ Phần mềm VILIS, SVN, FTP được sử dụng tại tất cả các bộ phận của Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh và Chi nhánh các huyện, thành phố thực hiện Dự án VLAP, ứng dụng trong công tác kê khai đăng ký cấp giấy chứng nhận, cập nhật chỉnh lý biến động hồ sơ địa chính dạng số, cập nhật hồ sơ quét. Hệ thống VILIS hoạt động theo mô hình mạng chuyên dùng. Cơ sở dữ liệu đất đai được lưu trữ trên máy chủ, việc truy nhập và xử lý dữ liệu được thực hiện trên hệ thống máy trạm ở Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh và Chi nhánh các huyện, thành phố theo quy trình đã được thiết lập

e2.2) Kinh phí đã đầu tư:

TT	TÊN DỰ ÁN, THIẾT KẾ KỸ THUẬT - DỰ TOÁN/ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH	Đăng ký, cấp GCN (triệu đồng)		Xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính (triệu đồng)
		Cấp lần đầu	Cấp đổi	
I	Dự án 09 xã trong Khu kinh tế Dung Quất thuộc huyện Bình Sơn	3.149	6.622	1.393
II	Dự án VLAP	14,494	18,140	13,189
1	Huyện Lý Sơn	306	415	1,710
2	Huyện Tư Nghĩa	314	5,160	2,926
3	Huyện Minh Long	3,033	667	1,898
4	Huyện Nghĩa Hành	1,125	6,127	2,115
5	Huyện Ba Tơ	8,306	4,704	2,402
6	Huyện Trà Bồng	1,410	1,067	1,890
7	Thành phố Quảng Ngãi			248

e3) Các tồn tại, vướng mắc trong triển khai thực hiện:

e3.1) Đối với công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất:

- Cấp GCNQSD đất lần đầu có trường hợp phải bổ sung hồ sơ đền bù hoặc xác nhận của địa phương về đền bù đất, tài sản hoa màu và vật kiến trúc kèm theo hồ sơ; Quyết định giao đất cho tổ chức khác (chủ đầu tư) nhưng người đề nghị cấp GCNQSD đất là tổ chức khác nên phải lập thủ tục bàn giao công trình để sử dụng kèm theo hồ sơ; kiểm tra hiện trạng thực tế diện tích không phù hợp theo nội dung đề nghị cấp GCN, diện tích theo Quyết định giao đất.

- Đối với hồ sơ đề nghị chứng nhận bổ sung quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất, nhiều trường hợp xây dựng không đúng với Giấy phép xây dựng, có trường hợp xây dựng không có giấy phép phải thực hiện gửi Phiếu lấy ý

kiến đến cơ quan quản lý xây dựng, thời gian gửi Phiếu lấy ý kiến đến ngày nhận kết quả theo qui định là 05 ngày làm việc. Tuy nhiên nhiều trường hợp các ngành phúc đáp không đúng với thời gian qui định trên; sau khi có ý kiến thống nhất chuyển hồ sơ sang cơ quan thuế để đơn vị thực hiện nghĩa vụ tài chính (thời gian cơ quan thuế xác định nghĩa vụ tài chính qui định 03 ngày làm việc). Như vậy hồ sơ đề nghị chứng nhận bổ sung quyền sở hữu tài sản phải phối hợp với nhiều cơ quan nhưng phối hợp chưa kịp thời nên dẫn đến trễ hồ sơ.

e3.2) Đối với công tác lập hồ sơ địa chính, xây dựng cơ sở dữ liệu:

- Các công trình, dự án trên địa bàn huyện do Trung Tâm phát triển quỹ đất thực hiện nhưng không chuyển giao cho Chi nhánh Văn phòng đăng ký huyện để thực hiện cập nhật chỉnh lý biến động, có nhiều công trình đã thực hiện thu hồi đất nhưng không có quyết định thu hồi đất của cơ quan có thẩm quyền nên không có cơ sở để thực hiện cập nhật chỉnh lý; bản đồ đất lâm nghiệp 1/5000 và bản đồ thu hồi đất thực hiện các dự án, công trình có sự sai khác lớn nên khó khăn trong công tác cập nhật chỉnh lý biến động.

- Tiếp biên giữa bản đồ đất lâm nghiệp tỷ lệ 1/5000 được thành lập năm 2007 - 2008 và hệ thống bản đồ địa chính tỉ lệ 1/1000, 1/2000 được thành lập theo dự án VLAP năm 2010-2015 có sự chồng đè, hở vùng. Bên cạnh đó bản đồ đo đạc thực hiện công tác đền bù, giải phóng mặt bằng và thu hồi giao đất, cấp giấy chứng nhận sai khác rất lớn so với bản đồ đất lâm nghiệp nên khó khăn trong công tác cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận.

- Đối với phần mềm Famis: Trước đây phần mềm này cơ bản đảm nhiệm công đoạn từ sau khi đo vẽ ngoại nghiệp cho đến hoàn chỉnh một hệ thống bản đồ địa chính số. Tuy nhiên, vẫn còn nhiều bất cập như: phần mềm xử lý còn chậm, chức năng hỗ trợ biên tập bản đồ còn ít, bỏ sót thửa khi chạy topo, không hỗ trợ trên MicroStationV8.... Bất cập lớn nhất ở đây là từ khi Luật đất đai 2013 có hiệu lực thì công cụ này không có phiên bản nâng cấp để đáp ứng được các yêu cầu kỹ thuật về thành lập bản đồ địa chính theo Thông tư số 25/2014-TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Đối với phần mềm VILIS 2.0: Phần mềm VILIS được xây dựng với chức năng giải quyết hầu hết các vấn đề trong công tác quản lý đất đai hiện nay từ dữ liệu bản đồ đến đến HSĐC tạo sự thống nhất từ trên xuống dưới ở các cấp quản lý. Tuy nhiên qua quá trình sử dụng nhận thấy việc xử lý dữ liệu trên phần mềm còn chậm (chủ yếu là cơ sở dữ liệu bản đồ "SDE").

g) Thực trạng triển khai các chính sách tài chính về đất đai và giá đất:

- Đối với chính sách tài chính về đất đai: Thực hiện chính sách tài chính về đất đai theo quy định của Luật đất đai 2013 đã tạo được sự chuyển biến mạnh mẽ trong công tác quản lý nhà nước về đất đai, hạn chế việc khiếu nại, khiếu kiện trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh, góp phần làm tăng nguồn thu ngân sách nhà nước đối với lĩnh vực đất đai. Việc

quy định và thực hiện chính sách tài chính về đất đai hiện nay cơ bản đáp ứng được tính công bằng, hài hòa giữa quyền và nghĩa vụ tài chính về đất đai của các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân. Đặc biệt quy định hiện nay đã tách bạch cơ chế về giá đất giữa các đối tượng khác nhau, không còn cơ chế một giá để sử dụng cho nhiều mục đích khác nhau như Luật Đất đai 2003.

- Đối với kết quả triển khai xây dựng bảng giá đất: Thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 114 Luật đất đai 2013, Sở Tài nguyên và Môi trường đã hoàn thành việc xây dựng bảng giá đất áp dụng cho thời kỳ 05 năm (2015 - 2019) trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi và được UBND tỉnh ban hành tại Quyết định số 67/2014/QĐ-UBND ngày 31/12/2014. Theo đó, việc thực hiện bảng giá đất áp dụng cho thời kỳ 05 năm (2015 - 2019) trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi đến nay tương đối ổn định, phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương. Theo đó, việc xử lý giá đất tại các khu vực giáp ranh giữa các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đã được cập nhật, xử lý trong quá trình xây dựng bảng giá đất, đảm bảo chênh lệch tại khu vực giáp ranh không vượt quá 30% theo quy định tại Điều 13 Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ.

Đối với việc xác định giá đất để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất: Xuất phát từ tình hình thực tế việc áp dụng giá đất để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, Sở Tài nguyên và Môi trường đã tham mưu UBND tỉnh cho phép áp dụng hệ số điều chỉnh giá đất do UBND tỉnh ban hành hàng năm để áp dụng tính tiền bồi thường, không thực hiện thuê đơn vị tư vấn để xác định hệ số điều chỉnh giá đất cho từng trường hợp cụ thể. Tuy nhiên, về trình tự thủ tục xác định giá đất cụ thể thì vẫn thực hiện theo đúng quy định nên công tác tổ chức thực hiện được đẩy nhanh, góp phần giảm thiểu thủ tục hành chính, kịp thời đáp ứng tiến độ giải phóng mặt bằng thực hiện các dự án trên địa bàn tỉnh.

h) Tình hình thực hiện việc tăng cường hoạt động nghiên cứu khoa học công nghệ và hợp tác quốc tế trong lĩnh vực đất đai:

Thực tế trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi chỉ ứng dụng những sản phẩm công nghệ thông tin được Bộ Tài nguyên và Môi trường cung cấp hoặc thống nhất cho ứng dụng trong hoạt động xử lý thông tin phục vụ cho công tác lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; kiểm kê, thống kê đất đai; lập bản đồ địa chính, bản đồ hiện trạng sử dụng đất,... Do đó, trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn từ 2013-2016 chưa có tăng cường hoạt động nghiên cứu khoa học công nghệ và hợp tác quốc tế trong lĩnh vực đất đai nên không báo cáo tiết nội dung này.

i) Tình hình thực hiện các cải cách hành chính trong lĩnh vực đất đai:

Thực hiện cải cách hành chính là việc làm thường xuyên hàng năm, tổ chức triển khai thực hiện: Kết luận số 135-KL/TU ngày 08/12/2011 của Hội nghị Tỉnh ủy lần thứ bảy (khóa XVIII) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác cải cách hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2011 - 2015; Quyết định số 39/QĐ-UBND ngày 26/3/2012 của UBND tỉnh

ban hành Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2012-2015; Quyết định số 164/QĐ-UBND ngày 29/01/2013 của UBND tỉnh về ban hành Kế hoạch cải cách hành chính của tỉnh Quảng Ngãi năm 2013; Quyết định số 2192/QĐ-UBND ngày 30/12/2013 ban hành Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Quảng Ngãi năm 2014.

Qua đó, thường xuyên rà soát, cập nhật, đơn giản hoá, giảm đầu mối và nâng cao chất lượng hoạt động cơ chế "một cửa" và cơ chế "một cửa liên thông" tiến đến mô hình "một cửa hiện đại" trên địa bàn toàn tỉnh, bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch, tạo môi trường thuận lợi, thông thoáng thu hút đầu tư và người sử dụng đất. Phấn đấu trong năm 2020 mỗi thủ tục hành chính về đất đai định hướng giảm 30% thời gian theo tinh thần Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 05/12/2016 của Hội nghị Tỉnh ủy lần thứ 6 khóa XIX về cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016-2020; đồng thời các thủ tục hành chính về đất đai đã được công bố trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh, cổng thông tin điện tử của UBND các huyện, thành phố để thuận lợi cho người dân, tổ chức theo dõi khi cần thiết;

Các loại thủ tục hành chính về đất đai, cách thức thực hiện, số lượng hồ sơ, thành phần hồ sơ thực hiện theo quy định của Luật Đất đai 2013, Nghị định số 43/2014/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và các Thông tư hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường số: 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014, Thông tư số 29/2014/TT-BTNMT, Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT, Thông tư số 02/2015/TT-BTNM. Riêng về thời gian thực hiện UBND tỉnh chỉ đạo mỗi thủ tục hành chính về đất đai định hướng đến năm 2020 giảm xuống 30% so với quy định của Trung ương.

2. Thực trạng công tác kiện toàn tổ chức ngành quản lý đất đai

- Đối với cấp tỉnh: Đã kiện toàn bộ máy Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất cấp tỉnh và Văn phòng đăng ký đất đai của 14/14 huyện, thành phố thành Văn phòng Đăng ký đất đai một cấp; kiện toàn bộ máy Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh và Trung tâm Phát triển quỹ đất của 14/14 huyện, thành phố thành thành Trung tâm phát triển quỹ đất một cấp. Hiện nay, Văn phòng đăng ký đất đai hoạt động tương đối tốt, hiệu quả. Riêng Trung tâm phát triển quỹ đất gặp nhiều khó khăn, nhất là việc thực hiện các dự án đầu tư xây dựng các khu tái định cư và dự án khai thác quỹ đất.

- Đối với cấp huyện, cấp xã: Tất cả Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện có chuyên viên có trình độ Thạc sĩ, cao đẳng và Trung cấp chuyên ngành quản lý đất đai. Riêng lãnh đạo các Phòng Tài nguyên và Môi trường chưa phù hợp, chủ yếu là thực hiện công tác cán bộ là chính, chưa quan tâm đến trình độ chuyên môn của lãnh đạo cấp phòng có trình độ phù hợp với ngành quản lý đất đai do đó vẫn còn bất cập liên quan đến công tác tổ chức bộ máy ở địa phương.

3. Thực trạng công tác triển khai công tác đào tạo cán bộ, quy hoạch đội ngũ cán bộ

a) Về công tác quy hoạch đội ngũ cán bộ:

Thực hiện quy định của Tỉnh ủy và UBND tỉnh về công tác quy hoạch cán bộ lãnh đạo, ngành Tài nguyên và Môi trường đã tiến hành rà soát quy hoạch cán bộ lãnh đạo, từng giai đoạn 2010 – 2015; giai đoạn 2015 - 2020 và giai đoạn 2020 - 2025; hàng năm thực hiện công tác rà soát điều chỉnh, bổ sung quy hoạch để đưa ra khỏi quy hoạch những cá nhân không còn đáp ứng điều kiện và bổ sung vào quy hoạch những cá nhân có thành tích tốt và có chiều hướng phát triển. Việc quy hoạch và phê duyệt quy hoạch cán bộ được thực hiện theo đúng quy định. Cụ thể:

- Đối với cấp tỉnh: Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện quy hoạch lãnh đạo Sở giai đoạn 2010-2015, giai đoạn 2015-2020 và giai đoạn 2020 - 2025 trình Tỉnh ủy xem xét phê duyệt và đồng thời phê duyệt quy hoạch các chức danh thuộc thẩm quyền theo phân cấp quản lý cán bộ;

- Đối với cấp huyện: Quy hoạch các bộ lãnh đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường giai đoạn 2010 - 2015, giai đoạn 2015 - 2020 và giai đoạn 2020 - 2025 được Huyện ủy, Thành ủy phê duyệt theo đúng quy định.

b) Về công tác đào tạo:

Trên cơ sở cán bộ quy hoạch được duyệt Sở Tài nguyên và Môi trường, Phòng Tài nguyên và Môi trường xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng về trình độ lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn để thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Đào tạo về chuyên môn: Từ năm 2012 đến nay, ngành Tài nguyên và Môi trường Quảng Ngãi có 64 người được đào tạo Thạc sĩ, trong đó: Công chức 44 người (cấp tỉnh 21 người, công chức cấp huyện 20 người, công chức cấp huyện 3 người), viên chức 21 người.

- Đào tạo về lý luận chính trị: Cao cấp 40 người (cấp tỉnh 23 người, cấp huyện 17 người); Trung cấp 135 người (cấp tỉnh 13 người, cấp huyện 35 người, cấp xã 87 người).

- Cơ chế thu hút, đãi ngộ: Đối với việc thực hiện cơ chế thu hút, đãi ngộ thực hiện theo quy định chung của tỉnh, từ năm 2012 đến nay ngành đã thu hút được 2 người có thành tích học tập xuất sắc về làm việc theo chính sách thu hút của tỉnh (cấp huyện 01 người).

4. Tình hình đầu tư vật chất kỹ thuật, trang thiết bị, công nghệ

- Đối với cấp tỉnh: Sau khi kiện toàn Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh một cấp đã đầu tư một số thiết bị để quét dữ liệu thông tin TTHC (máy scan A3, máy in A4, máy vi tính để bàn) và hệ thống mạng internet để chuyển thông tin hồ sơ đến Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh. Nguồn kinh phí đã đầu tư khoảng 1,2 tỷ đồng; việc đầu tư mua sắm các thiết bị này đã mang lại hiệu quả rõ rệt, giảm thời gian đi lại từ các chi nhánh đến Văn phòng Đăng ký đất đai, đặc biệt là các Chi nhánh đến Văn phòng Đăng ký đất đai thuộc các huyện miền núi và huyện đảo.

- Đối với cấp huyện: Hầu như chưa quan tâm đầu tư vật chất kỹ thuật, trang thiết bị, công nghệ riêng cho ngành quản lý đất đai.

II. Đánh giá chung tình hình triển khai thực hiện từ năm 2013-2016

1. Kết quả đạt được

- Công tác quản lý đất đai nói chung, việc triển khai thi hành Luật Đất đai năm 2013 nói riêng đã đạt nhiều kết quả, đã tổ chức tuyên truyền pháp luật về đất đai bằng nhiều hình thức khác nhau, tạo điều kiện để đưa Luật Đất đai vào cuộc sống. Kịp thời tham vấn cấp trên để tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình chuyển tiếp thi hành Luật Đất đai, không để ách tắc gây phiền hà cho tổ chức và người dân. Chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Tập trung chỉ đạo công tác lập, rà soát, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; đặc biệt là kịp thời lập kế hoạch sử dụng đất hàng năm của huyện để làm cơ sở cho việc thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất trên địa bàn tỉnh.

- Hệ thống các cơ quan quản lý đất đai được thành lập thống nhất từ tỉnh đến huyện, xã thực hiện đạt hiệu lực, hiệu quả, đặc biệt là việc hình thành dịch vụ công như Văn phòng đăng ký đất đai, là tổ chức hoạt động theo mô hình "một cửa" và " một cửa liên thông" hầu hết các thủ tục hành chính về đất đai đều được thực hiện thông qua Văn phòng đăng ký đất đai, giải quyết các thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai được hiệu quả và nhanh gọn, góp phần thực hiện chung về công tác cải cách thủ tục hành chính;

- Quy định về các trình tự, thủ tục hành chính trong quản lý và sử dụng đất, trong đó xác định rõ vấn đề thời gian giải quyết, công khai hoá thủ tục hành chính trong quản lý đất đai, tạo điều kiện thuận lợi cho người sử dụng đất nhanh chóng được thực hiện các quyền của mình. Để đảm bảo đúng trình tự, thủ tục nêu trên, các văn bản quy định pháp luật cũng đã đề cao trách nhiệm và vai trò của cán bộ thừa hành trong tổ chức bộ máy quản lý đất đai, thông qua đó quy định một số biện pháp xử lý cụ thể đối với cán bộ thừa hành không thực hiện đúng, đầy đủ các thủ tục hành chính trong giải quyết hồ sơ, góp phần cải thiện đáng kể chỉ số PCI và phát triển kinh tế, xã hội trên địa bàn tỉnh.

2. Các khó khăn tồn tại

- Công tác thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất và chuyển mục đích sử dụng đất: Đối với trường hợp Nhà nước không thu hồi đất, nhà đầu tư phải thoả thuận với người đang sử dụng đất để thực hiện dự án, việc này đã tạo ra sự không thống nhất về đơn giá, về chính sách bồi thường, giải phóng mặt bằng, thậm chí không thoả thuận được. Vì vậy, khi thực hiện dự án đầu tư gặp rất nhiều khó khăn; trước khi thu hồi đất phải thông báo trước 90 ngày đối với đất nông nghiệp và 180 ngày đối với đất phi nông nghiệp cho người bị thu hồi đất biết, đã tạo sự chủ động trong quá trình sản xuất và ổn định cuộc sống, song chủ đầu tư phải chờ đợi trong thời gian dài, điều này làm ảnh hưởng đến tiến độ và cơ hội của các nhà đầu tư.

- Công tác lập quy hoạch: Bất cập trong việc lập quy hoạch và thực hiện quy hoạch, bao gồm các loại quy hoạch như: quy hoạch đô thị, quy hoạch khu dân cư, quy hoạch sử dụng đất và các quy hoạch chuyên ngành,...thực tế giữa

quy hoạch và triển khai thực hiện quy hoạch là khoảng cách thời gian dài, một số quy hoạch liên quan không trùng khớp, không tuân thủ, thậm chí nhiều trường hợp không thực hiện được phải chuyển tiếp cho kỳ quy hoạch tiếp theo. Từ đó dẫn đến công tác lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất chưa sát với nhu cầu thực tế và xu thế phát triển của xã hội.

- Công tác xây dựng giá đất:

+ Đối với việc xác định giá trị của thửa đất hoặc khu đất (theo giá đất trong bảng giá đất) để phân loại hồ sơ, lựa chọn phương pháp xác định giá đất và luân chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính theo quy định tại khoản 2 Điều 10 Thông tư liên tịch số 88/TTLT/BTC-BTNMT ngày 22/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính – Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường còn nhiều bất cập trong quá trình phối hợp, xử lý. Theo đó, khoản 2 Điều 10 Thông tư liên tịch số 88/TTLT/BTC-BTNMT quy định *cơ quan tiếp nhận hồ sơ (Sở Tài nguyên và Môi trường hoặc phòng Tài nguyên và Môi trường) sau khi tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành quyết định giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất thì chủ trì, phối hợp với cơ quan tài chính và cơ quan thuế xác định giá trị của thửa đất hoặc khu đất (theo giá đất trong bảng giá đất) và thống nhất lựa chọn phương pháp xác định giá đất.* Việc thực hiện thủ tục nêu trên đối với tất cả các trường hợp quyết định giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất thuộc thẩm quyền cấp tỉnh ban hành là thủ tục mang tính chất thường xuyên, có khối lượng công việc rất lớn nên việc Sở Tài nguyên và Môi trường sắp xếp thời gian để phối hợp với Sở Tài chính và Cục Thuế tỉnh thực hiện theo hướng dẫn nêu trên là rất khó khăn và tốn nhiều thời gian.

+ Đối với việc xác định giá trị của thửa đất hoặc khu đất (tính theo giá đất trong bảng giá đất) để phân loại hồ sơ, lựa chọn phương pháp xác định giá đất và luân chuyển hồ sơ xác định giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định tại Điều 2, Điều 3 Nghị định số 135/2016/NĐ-CP ngày 09/9/2016 của Chính phủ và các Thông tư số 332/2016/TT-BTC, Thông tư số 333/2016/TT-BTC ngày 26/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định *trường hợp diện tích đất tính thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất của thửa đất hoặc khu đất có giá trị từ 20 tỷ đồng trở lên (đối với tỉnh Quảng Ngãi) là giá đất cụ thể do Sở Tài nguyên và Môi trường xác định gửi Hội đồng thẩm định giá đất thẩm định trước khi trình UBND tỉnh phê duyệt; còn trường hợp diện tích đất tính thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất của thửa đất hoặc khu đất có giá trị dưới 20 tỷ đồng là giá đất cụ thể do cơ quan tài chính xác định theo phương pháp hệ số điều chỉnh giá đất.* Tuy nhiên, tại Nghị định số 135/2016/NĐ-CP và các Thông tư số 332/2016/TT-BTC, Thông tư số 333/2016/TT-BTC chưa hướng dẫn cụ thể trình tự, thủ tục và nhiệm vụ đối với việc xác định giá trị của thửa đất hoặc khu đất (tính theo giá đất trong bảng giá đất) là thuộc chức năng của cơ quan, đơn vị nào để các đơn vị đại diện chủ đầu tư thực hiện dự án hoặc UBND các huyện, thành phố có cơ sở đề nghị, luân chuyển hồ sơ đúng quy định.

- Công tác cấp Giấy chứng nhận: Về nguồn gốc sử dụng đất phần lớn các trường hợp còn lại người đang sử dụng đất không có giấy tờ, do đó, cơ quan Tài nguyên và Môi trường chưa có cơ sở thiết lập hồ sơ cấp Giấy chứng nhận được; đất xâm cư, xâm canh chính quyền cơ sở chưa tuyên truyền phổ biến pháp luật kịp thời đến từng cộng đồng dân cư, nên việc tranh chấp giữa người xâm canh, xâm cư với dân địa phương còn diễn ra. Để giải quyết vấn đề này là hết sức thận trọng, cần có thời gian để vận động thuyết phục người dân, không để ảnh hưởng đến đời sống của cộng đồng dân cư, nhất là các khu vực miền núi.

- Công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: Trình độ chuyên môn, năng lực công tác của một bộ phận cán bộ, công chức làm công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư còn nhiều hạn chế, thiếu tính chuyên nghiệp. Việc triển khai một số dự án phải kéo dài qua nhiều năm, các khiếu kiện chưa được giải quyết dứt điểm; việc bố trí vốn để xây dựng các khu, điểm tái định cư đến nay luôn bị động, lúng túng; chưa thống nhất về tiêu chí và quy mô đầu tư, có nhiều khu tái định cư còn thiếu những hạng mục hạ tầng xã hội thiết yếu như chưa có nơi sinh hoạt, vui chơi cho cộng đồng, thiếu cơ sở dịch vụ thương mại...Người dân tái định cư chưa được giải quyết việc làm phù hợp, công tác đào tạo và giải quyết việc làm theo nhu cầu của người dân.

- Cơ cấu tổ chức đối với cán bộ lãnh đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện do điều động, luân chuyển và bổ nhiệm chưa phù hợp với chuyên ngành quản lý đất đai. Do đó, ảnh hưởng nhất định đến việc điều hành, tổ chức, triển khai, thực hiện công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực tài nguyên tại địa phương. Đối với cán bộ địa chính cấp xã chất lượng chưa đảm bảo yêu cầu, thiếu ổn định, trình độ chuyên môn còn hạn chế, lại kiêm nhiệm nhiều công việc khác tại cơ sở.

III. Kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện đề án 1892 giai đoạn từ 2017-2020

1. Nội dung kế hoạch thực hiện

Nâng cao năng lực quản lý nhà nước ngành đất đai của tỉnh theo hướng hiện đại nhằm tổ chức thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ quản lý nhà nước về đất đai, phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa, UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo triển khai thực hiện tốt Quyết định số 1892/QĐ-TTg ngày 14/12/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án nâng cao năng lực quản lý nhà nước ngành Quản lý đất đai giai đoạn 2011-2020 và quan tâm một số nội dung sau:

- Hoàn thiện hệ thống pháp luật đất đai thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh theo quy định của Luật Đất đai 2013; đồng thời tuyên truyền chính sách, pháp luật đất đai bằng nhiều hình thức, phương pháp, nội dung thiết thực, phù hợp với nhiều đối tượng nhằm nâng cao ý thức cho người sử dụng đất trong việc quản lý, sử dụng đất đai đạt hiệu quả, thực hiện tốt quyền lợi, nghĩa vụ và trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

- Hoàn thiện hồ sơ điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và

kế hoạch sử dụng đất 5 năm kỳ cuối (2016-2020) cấp tỉnh, nhằm đảm bảo các chỉ tiêu sử dụng đất cho các ngành, các lĩnh vực một cách hợp lý, hiệu quả và tiết kiệm. Trong đó lưu ý quản lý chặt chẽ về số lượng, chất lượng, giá trị kinh tế nguồn tài nguyên đất đai, bảo vệ nghiêm ngặt quỹ đất chuyên trồng đất lúa, đảm bảo an ninh lương thực, giữa vững ổn định chính trị, xã hội và phát triển bền vững.

- Công tác thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: Tổ chức rà soát cơ chế, chính sách về công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, đặt biệt quan tâm về vấn đề tái định cư, tái định canh, hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp, tạo việc làm, đảm bảo cho người dân có đất bị thu hồi có cuộc sống bằng hoặc tốt hơn nơi ở cũ nhằm ổn định đời sống cho người dân sau khi bị thu hồi đất; định kỳ hàng năm tổng hợp báo cáo, 3 hoặc 5 năm tổ chức sơ kết thực hiện cơ chế, chính sách về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất để kịp thời điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với quy định của Trung ương, tình hình thực tế của địa phương.

- Về giá đất: Xây dựng quy định về xác định giá đất để giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất, bồi thường và tái định cư, công bố công khai minh bạch tạo điều kiện thu hút nhà đầu tư; hoàn thành Dự án điều tra, xây dựng bản đồ giá đất; thường xuyên theo dõi, cập nhật biến động giá đất trên thị trường, xây dựng cơ sở dữ liệu về giá đất phục vụ cho công tác định giá đất và xây dựng bảng giá các loại đất.

- Hoàn thành việc cắm mốc giới đối với phần đất đã thu hồi của các nông, lâm trường để các địa phương lập phương án giao đất cho nhân dân. Trong đó: Ưu tiên giao đất cho những hộ gia đình, cá nhân thiếu đất sản xuất nông nghiệp.

- Hoàn thiện về công tác Điều tra, đánh giá chất lượng đất, tiềm năng đất đai; Điều tra, đánh giá ô nhiễm đất; Điều tra phân hạng đất nông nghiệp theo quy định của Luật Đất đai 2013.

- Hoàn thành cơ bản công tác đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; cơ bản hoàn thành việc xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai và hệ thống thông tin đất đai trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng đề án chính sách tích tụ ruộng đất để người dân và doanh nghiệp tiếp cận thuận lợi hơn về đất đai thông qua các hình thức dồn điền đổi thửa, chuyển nhượng quyền sử dụng đất; thuê quyền sử dụng đất hoặc góp vốn bằng quyền sử dụng đất... theo tinh thần Nghị Quyết 19-NQ/TW ngày 31/10/2012 của Hội nghị Trung ương 6 khóa X về tiếp tục đổi mới chính sách, pháp luật về đất đai trong thời kỳ đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới, tạo nền tảng để đến năm 2020 nước ta cơ bản thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại.

- Công tác thanh tra, kiểm tra: Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 3001/KH-TTCP ngày 14/11/2016 của Thanh tra Chính phủ về thanh tra việc quản lý và sử dụng đất đối với đất có nguồn gốc từ nông lâm trường quốc doanh theo

Chỉ thị số 11/CT-TTg ngày 04/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc quản lý, sử dụng đất đai theo thẩm quyền, kịp thời phát hiện, ngăn chặn và kiên quyết xử lý vi phạm; tiếp tục thực hiện Quyết định số 1675/QĐ-TTg ngày 29/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ về Đề án tăng cường xử lý vi phạm về quản lý, sử dụng đất đai đến năm 2020, Kế hoạch số 7084/KH-UBND ngày 07/12/2016 của UBND tỉnh về ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Đề án theo Quyết định số1675/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

2. Giải pháp tổ chức thực hiện

Để triển khai thực hiện tốt Quyết định số 1892/QĐ-TTg ngày 14/12/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án nâng cao năng lực quản lý nhà nước ngành Quản lý đất đai giai đoạn 2011-2020, cần tập trung các giải pháp sau:

- Tăng cường sự chỉ đạo, lãnh đạo của các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố trong công tác tổ chức triển khai Đề án nâng cao năng lực quản lý nhà nước ngành Quản lý đất đai giai đoạn 2011-2020, xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước các cấp trong cải cách thủ tục hành chính theo Chỉ thị số 02/CT-UBND ngày 24/02/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức cộng đồng, nhằm mục đích nâng cao sự hiểu biết của người dân, đặt biệt là người dân tộc thiểu số về chính sách pháp luật đất đai; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát của các cơ quan chức năng và địa phương, đồng thời nâng cao trách nhiệm của người sử dụng đất khi được Nhà nước giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, công nhận quyền sử dụng đất phải quản lý và sử dụng đúng quy định của pháp luật.

- Trình Chính phủ phê duyệt điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất 5 năm kỳ cuối (2016-2020) cấp tỉnh để làm cơ sở phê duyệt điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất 5 năm kỳ cuối (2016-2020) cấp huyện để làm cơ sở cho việc xây dựng kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện để phục vụ cho công tác thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất và chuyển mục đích sử dụng đất trên địa bàn tỉnh.

- Tập trung nguồn lực đầu tư xây dựng hoàn thành hệ thống cơ sở dữ liệu đất đai và hệ thống thông tin đất đai đa mục tiêu và hoàn thành Dự án điều tra, xây dựng bản đồ giá đất trên địa bàn tỉnh nhằm phục vụ cho công tác quản lý nhà nước về đất đai, cung cấp thông tin đất đai cho các hoạch động kinh tế-xã hội, nhiên cứu khoa học, giáo dục và đào tạo và các nhu cầu khác trên địa tỉnh.

- Nâng cao hiệu quả cải cách hành chính, sắp xếp điều hành bộ máy phù hợp với nhiệm vụ được giao, kịp thời thể chế các văn bản quy phạm pháp luật thiết thực triển khai Đề án nâng cao năng lực quản lý nhà nước ngành Quản lý đất đai giai đoạn 2011-2020; áp dụng rộng rãi công nghệ thông tin trong

quản lý đất đai, từng bước chuyển giao phần mềm ứng dụng theo hệ thống ngành, nâng cao tính tác nghiệp trong quản lý đất đai.

- Tổ chức rà soát cụ thể từng tổ chức, hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất trên địa bàn tỉnh chưa được kê khai, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, trên cơ sở đó phân loại từng trường hợp cụ thể để có kế hoạch triển khai thực hiện và đôn đốc các đơn vị thực hiện nghiêm túc; đề xuất biện pháp xử lý nghiêm đối với các tổ chức không thực hiện hoặc kéo dài thời gian thực hiện để có biện pháp xử lý và sử dụng đạt hiệu quả.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện chính sách tích tụ ruộng đất để người dân và doanh nghiệp tiếp cận thuận lợi hơn về đất đai thông qua các hình thức dồn điền đổi thửa, chuyển nhượng quyền sử dụng đất; thuê quyền sử dụng đất hoặc góp vốn bằng quyền sử dụng đất,... nhằm tạo điều kiện hình thành những cánh đồng mẫu lớn, đưa cơ giới hóa vào sản xuất để nâng cao năng suất lao động, năng suất sinh học, chất lượng sản phẩm, giảm chi phí sản xuất, tăng sức cạnh tranh của sản phẩm theo tinh thần chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy Quảng Ngãi tại Công văn số 1437-CV/TU ngày 30/12/2016.

- Rà soát nguồn nhân lực cán bộ làm công tác tài nguyên và môi trường, lựa chọn cán bộ có đủ năng lực, trình độ đồng thời tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ; khuyến khích, tạo điều kiện cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tự học tập, rèn luyện nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị và phẩm chất đạo đức, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao; thực hiện luân chuyển vị trí công tác theo quy định, kịp thời thay thế các cán bộ, công chức, viên chức, người lao động không đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

UBND tỉnh Quảng Ngãi báo cáo kết quả triển khai thực hiện Quyết định số 1892/QĐ-TTg ngày 14/12/2012 của Thủ tướng Chính phủ. Kính đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ngành: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Tư pháp, Thanh tra tỉnh, Cục Thuế tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- VPUB: CVP, PCVP (NL), CB-TH;
- Lưu: VT, NN-TNak186.

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
T. CHỦ TỊCH
CHỦ TỊCH

Đặng Văn Minh